

Phu lục số II

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

(CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẮP CÔNG NGHIỆP)

I/ GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY

- Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ & XÂY LẮP CÔNG NGHIỆP
- Tên giao dịch : MECHANICAL AND INDUSTRIAL CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : IMECO JSC
- Email : imeco@hcm.vnn.vn
- Webstie : www.imecovn.com.vn
- Địa chỉ : 929 – 931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84-8) 37 17 3201 - 37 17 32 37
- Fax : (84-8) 37 17 34 54 - 37 17 32 01
- Mã số thuế : 0300628797
- Tài khoản VND số: 3101 000000 5703
USD số: 3101 037000 6728
EUR số: 3101 014000 1500
Ngân hàng Đầu tư & phát triển VN, chi nhánh TP.HCM
- Giấy CNĐKKD: 0300628797 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP.HCM cấp ngày 16/01/2006, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 13/04/2012.
- Mã chứng khoán : IME
- Vốn điều lệ : 35.999.480.000 đồng (Ba mươi lăm tỷ chín trăm chín mươi chín triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng)

II/ LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng:

1.1. Việc thành lập:

- Tiền thân của công ty là **Xí nghiệp Cơ điện Tân Bình**, được thành lập vào **ngày 20/08/1979**. là thành viên của Xí nghiệp Liên hiệp Bột ngọt Miền Liên, trực thuộc Bộ Nông Nghiệp & Công Nghiệp Thực phẩm.
- **Từ tháng 10/1987 đến tháng 05/1993**, Xí Nghiệp Cơ Điện Tân Bình được bộ chủ quản là Bộ Công Nghiệp Nhẹ đổi tên thành **nhà máy Cơ Khí - Thực Phẩm** theo Quyết định số 524/CNn-TCLĐ ngày 02/07/1992 của Bộ Công Nghiệp Nhẹ.
- **Ngày 07/05/1993**, Nhà máy Cơ khí Thực phẩm được thành lập theo Quyết định số 448/CNn-TCLĐ của Bộ Công Nghiệp Nhẹ.
- **Ngày 25/05/1996**, theo Quyết định số 1409/QĐ-TCCB của Bộ Công Nghiệp Nhà máy Cơ khí thực phẩm được đổi thành Công ty Cơ khí thực phẩm.
- **Ngày 12/08/1999**, theo Quyết định số 52/1999/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp Công ty Cơ khí Thực phẩm đổi thành Công ty Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp trực thuộc Tổng Công ty máy và Thiết bị Công nghiệp.
- **Ngày 05/05/2004**, theo Quyết định số 32/2004/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp về việc chuyển Công ty Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp là thành viên hạch toán độc lập của Tổng Công ty Bia-Rượu-NGK Sài Gòn.

1.2. Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:

Tháng 7/2005 theo Quyết định số 2385/QĐ-TCCB của Bộ Công nghiệp Công ty Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp theo Giấy CNĐKKD: 0300628797 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP.HCM cấp ngày 16/01/2006 và thay đổi lần 4 ngày 13/04/2012.

1.3. Niêm yết:

Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp (IMECO) chính thức niêm yết cổ phiếu lên sàn UPCOM và ngày giao dịch đầu tiên là ngày 01/12/2009 theo “Giấy chứng nhận đăng ký Chứng khoán” số 77/2009/GCNCP-VSD ngày 28/10/2009 được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp. Đến thời điểm 31/12/2012, tình hình niêm yết cổ phiếu của công ty như sau:

- Tên cổ phiếu: **Cổ phiếu Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp**
- Loại cổ phiếu: **Cổ phiếu phổ thông**
- Mã cổ phiếu: **IME**
- Mệnh giá: **10.000 đồng/cổ phần**
- Tổng số lượng niêm yết: **3.599.948 cổ phần**

- Tổng giá trị niêm yết: **35.999.480.000 đồng (ba mươi lăm tỷ chín trăm chín mươi chín triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng)**

2. Quá trình phát triển:

2.1. Ngành nghề kinh doanh:

- Chế tạo các sản phẩm cơ khí, máy móc thiết bị công nghiệp, thiết bị chế biến thực phẩm, thiết bị xử lý môi trường, lò hơi, thiết bị áp lực và đường ống công nghệ.
- Lắp đặt máy móc, thiết bị điện, nước và hoàn thiện công trình.
- Lắp đặt các thiết bị hạ thế và trung thế đến 22KV.
- Chế tạo và lắp dựng kết cấu thép, sản xuất tấm lợp – xà gồ thép và khung nhà tiền chế (trừ tái chế phế thải, gia công cơ khí, xi mạ điện).
- Xây dựng dân dụng và công nghiệp.
- Đào đắp đất đá, san lấp mặt bằng, tạo bãi.
- Xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp bao gồm: công trình giao thông, công trình cấp thoát nước. Xử lý nước thải.
- Kinh doanh bất động sản.

2.2. Tình hình hoạt động:

Năm 2012 mặc dù kinh tế trong và ngoài nước gặp muôn vàn khó khăn, tài chính bất ổn, lạm phát tăng cao nhiều doanh nghiệp lâm vào cảnh nợ nần chồng chất, giải thể. Nhưng IMECO phát lên điểm sáng giữa vô vàn khó khăn đó về các chỉ tiêu kinh tế, đóng góp cho ngân sách nhà nước, an sinh xã hội và lợi ích cho các cổ đông.

Tốc độ phát triển của IMECO từ 2006 - 2012, kết quả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh thực hiện qua các năm đều tăng trưởng nhất là chỉ tiêu lợi nhuận luôn đạt tỷ lệ cao hơn kế hoạch đề ra. Quá trình sản xuất an toàn, thu nhập của người lao động luôn được ổn định và cải thiện, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển. Một số chỉ tiêu cụ thể đạt được qua các năm như sau:

a/ Kết quả hoạt động kinh doanh qua các năm

| Chỉ tiêu | ĐVT | TH 2006 | TH 2007 | TH 2008 | TH 2009 | TH 2010 | TH 2011 | TH 2012 |
|----------------------|----------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|
| Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 79,39 | 108,71 | 172,43 | 186,27 | 132,75 | 150,92 | 166,57 |
| Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 3,07 | 4,30 | 6,94 | 8,49 | 8,66 | 11,80 | 12,32 |
| Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 2,21 | 4,30 | 6,25 | 7,42 | 7,57 | 8,85 | 9,79 |
| Số phải nộp NS | Tỷ đồng | 0,55 | 0,50 | 3,21 | 1,56 | 4,42 | 3,94 | 3,43 |
| Kim ngạch xuất khẩu | 1.000USD | 522 | 4.300 | 4.000 | 7.600 | 3.080 | 4.845 | 6.057 |
| Kim ngạch nhập khẩu | 1.000USD | 410 | 709 | 3.000 | 130 | 476 | 198 | 87 |
| Thu nhập bình quân | 1.000đ | 2.520 | 3.030 | 4.100 | 4.500 | 5.040 | 6.000 | 6.900 |
| Lãi cơ bản/CP(EPS) | đ/CP | 1.106 | 1.434 | 2.083 | 2.473 | 2.102 | 2.458 | 2.721 |
| Chi trả cổ tức | % | 8,95 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |

b/ Tốc độ phát triển

| Chỉ tiêu | Năm 2006 | Năm 2007 | Năm 2008 | Năm 2009 | Năm 2010 | Năm 2011 | Năm 2012 | Bình quân |
|----------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|--------------|
| Tổng doanh thu | 104,81 | 136,93 | 158,61 | 108,03 | 71,27 | 113,69 | 110,37 | 114,82 |
| Lợi nhuận trước thuế | 520,34 | 140,07 | 161,40 | 122,33 | 102,00 | 136,26 | 104,41 | 183,83 |
| Số phải nộp NS | 102,42 | 90,91 | 642,00 | 48,60 | 283,33 | 89,14 | 87,06 | 191,92 |
| Kim ngạch xuất khẩu | 0 | 823,75 | 93,02 | 190,00 | 40,53 | 157,31 | 125,02 | 238,27 |
| Thu nhập bình quân | 150,89 | 120,24 | 135,31 | 109,76 | 112,00 | 119,05 | 115,00 | 123,18 |
| Lãi cơ bản/CP(EPS) | 0 | 129,66 | 145,26 | 118,72 | 85,00 | 116,94 | 110,70 | 117,71 |

c/ Thành tích đạt được

Trong quá trình phát triển từ khi cổ phần hoá đến nay với những thành tích đạt được, IMECO đã vinh dự nhận được các phần thưởng:

- Huân chương lao động hạng II do nhà nước trao tặng năm 2009
- Bằng khen của Bộ Công Thương trao tặng các năm 2006, 2008, 2009
- Bằng khen của UBND thành phố HCM năm 2007
- Cờ thi đua của Chính phủ trao tặng năm 2008
- Đảng bộ Công ty được Đảng ủy khối công nhận Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh 5 năm liền từ năm 2006 - 2010.
- Bằng khen của Công đoàn TP.HCM năm 2006, 2009
- Bằng khen của Công đoàn Bộ Công Thương năm 2008
- Cờ thi đua của Công đoàn Bộ Công Thương năm 2007, 2010
- IMECO được cấp “Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng toàn diện QC 100 TQM” của tổ chức BID tại Geneva Thụy Sĩ năm 2009.

- Cúp thương hiệu mạnh do Bộ Công Thương trao tặng năm 2010
- Cờ thi đua của Bộ Công Thương trao tặng năm 2011.
- Bằng khen của Thủ tướng chính phủ năm 2012

3. Định hướng phát triển:

3.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Về thị trường: Đẩy mạnh về phát triển thương hiệu sản phẩm của IMECO, giữ vững và phát triển thị trường xuất khẩu mặt hàng kết cấu thép, máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất thức ăn gia súc đi các nước Châu Âu, Châu Á... bảo đảm tỷ trọng hàng xuất khẩu tối thiểu đạt 70%/tổng doanh thu.

Về sản xuất: Phát huy những thành quả sản xuất năm 2012 đã thực hiện, năm 2013 IMECO tiếp tục đầu tư và tập trung vào lĩnh vực sản xuất hàng cơ khí có hàm lượng kỹ thuật cao, huy động mọi nguồn lực, đặc biệt coi trọng về chất lượng, đẩy mạnh sản xuất đáp ứng được yêu cầu của thị trường. Mục tiêu năm 2013 và các năm tiếp theo, sản lượng sản xuất tăng trưởng bình quân 5%/năm. Thực hiện triệt để tiết kiệm, sản xuất an toàn

Về doanh thu: IMECO phấn đấu năm 2013 doanh thu đạt tối thiểu 173 tỷ đồng và các năm tiếp theo tăng trưởng ổn định từ 5% - 10%/ năm.

Về lợi nhuận: IMECO phấn đấu đạt lợi nhuận năm 2013 là 12,5 tỷ đồng và các năm tiếp theo chỉ tiêu này tăng trưởng từ 5% - 10%/ năm.

Thực hiện chiến lược phát triển cơ khí của Bộ Công Thương đề ra, IMECO đã đầu tư vào chiều sâu và mở rộng năng lực sản xuất, đa dạng hoá sản phẩm. Mặt hàng cơ khí luôn chiếm tỷ trọng trên 90 %, là mặt hàng chủ lực của công ty nhằm đáp ứng nhu cầu trong nước, mở rộng xuất khẩu ra các nước trong khu vực.

Đảm bảo kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn. Đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông.

Đảm bảo quyền lợi, điều kiện làm việc tốt cho người lao động và đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội.

3.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

➤ Cơ hội kinh doanh của IMECO

Trong những năm qua, kinh tế Thế giới biến động rất phức tạp, có nhiều cơ hội nhưng cũng không ít khó khăn. Sau khi gia nhập tổ chức thương mại Thế giới WTO nên cơ khí Việt Nam nói chung và IMECO nói riêng có nhiều cơ hội để xuất khẩu sản phẩm ra thế giới. Nắm bắt được cơ hội này, IMECO đã chủ động nghiên cứu các yêu cầu của sản phẩm theo các tiêu chuẩn tiên tiến của Thế giới,

đề hướng đầu tư nguồn lực và đặc biệt là đào tạo nguồn nhân lực, quản lý chất lượng, quản lý sản xuất theo yêu cầu của khách hàng.

Qua từng năm, đội ngũ cán bộ và năng lực quản lý của IMECO đã lớn mạnh không ngừng, chính vì vậy ban đầu chỉ là một khách hàng chính là Promecon-Đan Mạch, cho đến nay IMECO đã là đối tác tin cậy của rất nhiều khách hàng nhập khẩu sản phẩm cơ khí, góp phần vào sự tăng trưởng thường xuyên và liên tục của công ty, tạo ra công ăn việc làm thường xuyên đầy đủ cho 450 lao động, mặc dù đã và đang trải qua những thời kỳ vô cùng khó khăn do khủng hoảng kinh tế, tài chính trên toàn Thế giới.

IMECO đã chọn một hướng đi đúng đắn, đầu tư kịp thời, đào tạo nguồn nhân lực phù hợp, tạo ra được sự khác biệt so với các doanh nghiệp cơ khí khác, nên đã không những đứng vững mà còn tạo ra được những thành tích rất đáng khích lệ trong thời gian qua.

Vì vậy, định hướng chiến lược thời gian tới vẫn phải kế thừa và phát huy những năng lực hiện có và đồng thời phải hướng đầu tư để phát triển những cơ hội tiềm năng.

➤ **Thị trường tiêu thụ**

Trong những năm qua, ngoài những khách hàng thường xuyên ở trong nước hoặc tổng thầu nước ngoài, đặt hàng theo nhu cầu đầu tư, sửa chữa hàng năm như: Sabeco, Tico, Holvierka, Ajinomoto, Baconco, Nupak, Nhiệt điện Phú Mỹ...

IMECO đã trở thành đối tác tin cậy của nhiều tập đoàn, công ty lớn trên Thế giới, thường xuyên đặt hàng sản phẩm cơ khí xuất khẩu. Các sản phẩm xuất khẩu đã có tính công nghệ và lặp đi lặp lại thường xuyên. Chính vì vậy, IMECO đã trở thành một khâu quan trọng trong chuỗi giá trị của dây chuyền thiết bị và công nghệ.

Nhu cầu hàng năm của những khách hàng trên là rất lớn, nhưng hiện nay IMECO mới chỉ đáp ứng được một phần nhỏ, vì hạn chế nguồn lực và thiếu nguồn cung cấp thép tại chỗ...

➤ **Đầu tư**

Để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của Khách hàng cũng như đảm bảo sự tăng trưởng bền vững và tạo ra sự đột phá, IMECO cần phải đầu tư nâng cấp về chiều rộng và chiều sâu để tập trung vào các mục tiêu chính sau đây:

- Xây dựng nhà máy cơ khí khả năng chế tạo thiết bị công nghiệp phụ trợ và kết cấu thép công suất đến 12.000 T/năm
- Chế tạo trọn gói hệ thống cung cấp và xả khí trọn gói cho các nhà máy nhiệt điện công suất đến 1.500 MW.
- Chế tạo trọn gói chân tháp Phong điện và các thiết bị phụ trợ.

- Chế tạo trọn gói cấu kiện công trình có trọng lượng đến 2.000 T/cấu kiện
- Chế tạo trọn gói Nhà máy bột giấy công suất 500.000 T/năm

➤ **Biện pháp tổ chức thực hiện:**

Giai đoạn 2011-2015 IMECO cần đầu tư chiều sâu nâng cao sản phẩm cơ khí có hàm lượng kỹ thuật, chất lượng cao và hiệu quả nhất. Trang bị thêm máy chuyên dùng có trình độ tự động, bán tự động. Bổ sung thêm cầu trục, cổng trục và xe nâng tăng thêm tiềm lực cơ giới hóa. Đầu tư vào nguồn nhân lực, trẻ hoá đội ngũ lao động, có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng làm việc, kỷ luật lao động, tác phong công nghiệp cho kỹ sư và công nhân. Chăm lo sức khoẻ, điều kiện làm việc, ăn ở, thu nhập ngày càng cao cho CBCNV bảo đảm sự ổn định lâu dài về lao động.

Tăng cường đào tạo lực lượng thiết kế, đào tạo hệ thống quản lý chất lượng để có giấy chứng nhận chất lượng Châu Âu (CE) để xuất khẩu sản phẩm sang Châu Âu; đào tạo huấn luyện gia công chế tạo theo Tiêu chuẩn ASME (USA) để xuất khẩu thiết bị áp lực. Duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO theo phiên bản mới nhất; Quản lý công nghệ hàn theo tiêu chuẩn ISO-EN-3834.

Đánh giá đúng nhu cầu thị trường và lựa chọn các sản phẩm cơ khí có lợi để phát triển.

Hợp tác liên kết với các đơn vị thiết kế, cung cấp nguyên liệu, phối phẩm, bán thành phẩm, chế tạo thiết bị, xây lắp thành tổ hợp để trở thành nhà thầu hoặc tổng thầu có năng lực, đủ sức tham gia các dự án lớn về công nghiệp của chương trình đầu tư của nhà nước. Phải thực sự coi liên kết để tồn tại và phát triển.

Tiếp tục quan hệ tìm thêm các đối tác nước ngoài nhằm liên kết trong SXKD để trở thành một mắt xích trong cung ứng toàn cầu. Lựa chọn nhà đầu tư chiến lược có năng lực tài chính, kỹ thuật công nghệ cao hoặc cung ứng vật tư hàng hoá quan trọng cũng như tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

Tổ chức bộ máy điều hành hợp lý và hiệu quả có phân công phân cấp quản lý cho từng chức danh. Nêu cao tinh thần trách nhiệm cá nhân trước tập thể hoàn thành các công việc được giao.

III/ BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

- Lợi nhuận thực hiện trước thuế TNDN: 12,32 tỷ đồng
- Lợi nhuận thực hiện sau thuế TNDN: 9,79 tỷ đồng

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

| Số TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch 2012 | Thực hiện 2012 | |
|-------|----------------------|-------------|---------------|----------------|--------|
| | | | | Giá trị | %TH/KH |
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 165,00 | 166,57 | 100,95 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 10,00 | 12,32 | 123,20 |
| 3 | Thuế thu nhập DN | Tỷ đồng | 2,50 | 2,53 | 101,20 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 7,50 | 9,79 | 130,53 |

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm

- Công ty được vinh dự được nhận “Bằng khen ” do Thủ tướng Chính phủ trao tặng.
- Công ty được cấp “Giấy chứng nhận” hệ thống quản lý hàn theo tiêu chuẩn Châu Âu ISO 3834-2 : 2005.
- Thị trường xuất khẩu ngày càng phát triển , trong năm vừa qua mặt hàng xuất khẩu đã chiếm tỷ trọng trên 75% /tổng giá trị hợp đồng thực hiện .

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Với chiến lược tiếp tục xây dựng IMECO có những nền tảng vững chắc để phát triển ổn định, trở thành đơn vị Cơ khí mạnh tại Việt Nam và có uy tín trên thế giới, kế hoạch dự kiến năm 2012 được IMECO đề ra như sau:

- Công ty tiếp tục phát triển thị trường hiện tại thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại, cử cán bộ tiếp cận thị trường thông qua các hội chợ chuyên ngành về máy móc thiết bị, cơ khí tổ chức trong nước cũng như quốc tế. Cụ thể:
 - Đẩy mạnh công tác xuất khẩu, ngoài mặt hàng chế tạo thiết bị đã có thị trường với Công ty Danpro, MT Hoojigard (Đan Mạch), Công ty AAF (Trung quốc). Tìm kiếm đối tác mới như : Công ty Nem (Đức), Công ty Howden (Anh) , vv...
 - Tích cực khai thác thị trường trong nước và duy trì với các khách hàng truyền thống: Công ty Ajinomoto, Công ty ANT, Công ty Dầu khí, Công ty AKZONOBEL Việt Nam vv...
- Thực hiện các chính sách kinh doanh của Công ty để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, quan tâm chăm sóc khách hàng đang có.
- Xây dựng mặt hàng chiến lược nhằm sản xuất được ổn định và có tính bền vững.
- Chú trọng xây dựng thương hiệu IMECO bằng nhiều giải pháp.
- Xây dựng phong cách kinh doanh chuyên nghiệp. Phấn đấu kinh doanh có hiệu quả , tăng cường tiết kiệm các chi phí, nâng cao hiệu quả công tác quản lý trong toàn Công ty.

- Tiếp tục trang bị các phương tiện kỹ thuật hiện đại để đảm bảo cho nhu cầu sản xuất, đầu tư nâng công suất sản xuất, bảo đảm dự trữ nguồn nguyên liệu khắc phục cơ bản yếu tố biến động giá nguyên liệu đầu vào: sắt thép, tăng sản lượng sản xuất và tăng doanh thu, bảo đảm hiệu quả kinh doanh.
- Đảm bảo đủ việc làm, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động trong Công ty, góp phần thực hiện công tác an sinh xã hội.

IV/ BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính

➤ **Khả năng sinh lời và khả năng thanh toán**

| Số TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2011 | Năm 2012 |
|--------------|--|--------------------|-----------------|-----------------|
| 01 | Cơ cấu tài sản | | | |
| | - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản | % | 14,53 | 15,69 |
| | - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản | % | 85,47 | 84,31 |
| 02 | Cơ cấu nguồn vốn | | | |
| | - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn | % | 58,46 | 50,71 |
| | - Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn | % | 41,54 | 49,29 |
| 03 | Khả năng thanh toán | | | |
| | - Khả năng thanh toán nhanh: (Tiền+ĐTNH+các khoản phải thu/nợ ngắn hạn) | lần | 1,45 | 1,18 |
| | - Khả năng thanh toán hiện hành :(TS ngắn hạn/nợ ngắn hạn) | lần | 2,70 | 1,95 |
| 04 | Tỷ suất lợi nhuận | | | |
| | - Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA) | % | 8,53 | 10,64 |
| | - Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu thuần (Rp) | % | 5,95 | 5,92 |
| | - Tỷ suất LN sau thuế/Nguồn vốn CSH (Re) | % | 20,54 | 21,59 |

➤ **Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh**

Qua các chỉ số thanh toán, cơ cấu tài sản, nguồn vốn cho thấy tổng quát tình hình tài chính của IMECO trong ngành Cơ khí là tốt, có độ an toàn, đảm bảo được khả năng thanh toán nợ phải trả cũng như các khoản vay đến hạn.

Đối với chỉ số khả năng thanh toán hiện hành năm 2012 đạt 1,95 lần. Điều này cho thấy khả năng thanh toán là tốt đối với doanh nghiệp cơ khí, một mặt phản ánh IMECO có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn tại thời điểm cuối năm. Mặt khác phản ánh khả năng sử dụng vốn khá linh hoạt của IMECO, giảm khối lượng tồn quỹ tiền mặt,

tăng tiền gửi ngân hàng, đồng thời khai thác được các khoản tiền ứng trước, trả trước của khách hàng nên tình hình tài chính năm 2012 của IMECO là rất tốt.

- **Phân tích những biến động, những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động:**
- **Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2012: 92.054.918.389 đồng**
- **Những thay đổi về vốn cổ đông, vốn góp:**

Trong năm 2012, vốn cổ đông không thay đổi:

- **Vốn góp đến ngày 31/12/2011 : 35.999.480.000 đồng**
- **Vốn góp đến ngày 31/12/2012: 35.999.480.000 đồng**
- **Chi tiết vốn cổ đông:**

| Danh mục | Số lượng cổ phiếu 31/12/2012 | Vốn góp đến 31/12/2012 | Tỷ lệ % |
|-----------------------|-------------------------------------|-------------------------------|----------------|
| I/ TRONG NƯỚC | 3.330.224 | 33.302.240.000 | 92,51 |
| 1/ Cá nhân | 2.324.466 | 23.244.660.000 | 64,57 |
| 2/ Tổ chức | 1.005.758 | 10.057.580.000 | 27,94 |
| II/ NƯỚC NGOÀI | 269.724 | 2.697.240.000 | 7,49 |
| 1/ Cá nhân | 340.924 | 2.409.240.000 | 6,69 |
| 2/ Tổ chức | 28.800 | 288.000.000 | 0,80 |
| Tổng cộng: | 3.599.948 | 35.999.480.000 | 100,00 |

- **Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi ...): Không có**
- **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành từng loại : 3.599.948 cổ phần phổ thông**
- **Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (nếu có): Không có**

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- **Đặc điểm tình hình**

Năm 2012, bất chấp bức tranh kinh tế vĩ mô chung còn gặp nhiều khó khăn song có thể được coi là năm khá thành công của IMECO. Các mục tiêu đề ra đã được hoàn thành

theo kế hoạch, đặc biệt còn nổi lên điểm sáng đáng chú ý nhất là xuất khẩu tăng trưởng vượt trội.

Với tình hình như vậy, hoạt động kinh doanh năm 2012 IMECO có những thuận lợi và khó khăn như sau:

- **Thuận lợi:**

Được sự quan tâm của các cấp chính quyền, đoàn thể, sự hỗ trợ về vốn của Ngân hàng Đầu tư & Phát triển chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, sự cố gắng của tập thể CBCNV Công ty và sự tín nhiệm của khách hàng đã tạo điều kiện cho IMECO hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, có tích lũy và bảo toàn được vốn, đảm bảo tỷ lệ trả cổ tức cho cổ đông theo kế hoạch đề ra.

Việc tăng trưởng mặt hàng xuất khẩu đã tạo cho IMECO ổn định sản xuất và đời sống của người lao động được cải thiện. Đặc biệt giải quyết được khó khăn về vốn do tiến độ thực hiện các công trình nhanh đã tạo điều kiện cho việc thanh quyết toán thu hồi vốn tốt hơn.

- **Khó khăn:**

Năm 2012, công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong bối cảnh kinh tế thế giới biến động rất phức tạp và khó khăn nhiều hơn, thương mại sụt giảm mạnh, tăng trưởng toàn cầu thấp so với dự báo đầu năm tác động tiêu cực đến nền kinh tế nước ta. Ở trong nước, việc thắt chặt tài khóa và tiền tệ để kiềm chế lạm phát hệ quả là cầu nội địa giảm mạnh, hàng tồn kho lớn, lãi suất tín dụng tăng cao; doanh nghiệp khó tiếp cận vốn, sản xuất khó khăn. Bên cạnh đó, thiên tai, dịch bệnh, các âm mưu thủ đoạn gây mất ổn định chính trị - xã hội và đe dọa chủ quyền quốc gia.

Bối cảnh trên đặt ra những khó khăn và thách thức lớn trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 của công ty.

Công ty chịu sức ép cạnh tranh đối với các đơn vị cùng ngành, sản xuất đơn lẻ, không có mặt hàng ổn định nên bị động trong việc lập kế hoạch.

➤ **Các chỉ tiêu kế hoạch thực hiện**

Với những thuận lợi và khó khăn nêu trên, kết quả sản xuất kinh doanh của IMECO năm 2012 như sau:

| Số TT | Chỉ tiêu | ĐVT | TH 2011 | KH 2012 | TH 2012 | So sánh % | |
|----------|----------------------|-------|------------|------------|------------|-----------|--------|
| | | | | | | TH/KH | TH/NT |
| 1 | Tổng doanh thu | Tr.đ | 150,921 | 165.000 | 166,569 | 100,95 | 110,37 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đ | 11,800 | 10.000 | 12,320 | 123,20 | 104,41 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Tr.đ | 8,849 | 7.500 | 9,794 | 130,59 | 110,68 |
| 4 | Số phải nộp NSNN | Tr. đ | 3.929 | 3.384 | 3.426 | 101,24 | 87,20 |
| 5 | Vốn điều lệ | Tr. đ | 35.999 | 35.999 | 35.999 | 100,00 | 100,00 |
| 6 | Lợi nhuận ST/vốn CP | % | 24,58 | 20,83 | 27,21 | 130,63 | 110,70 |
| 7 | Chi trả cổ tức | % | 14 | 15 | 15 | 100,00 | 107,14 |

Đánh giá kết quả đạt được năm 2012:

- Tổng doanh thu thực hiện 166,57 tỷ đồng đạt 100,95% so với kế hoạch (tăng 0,95 %) và tăng 10,37% so với năm trước.
- Lợi nhuận trước thuế thực hiện 12,32 tỷ đồng đạt 123,20% so với kế hoạch (tăng 23,20%) và tăng 4,41% so với năm trước.
- Số phải nộp ngân sách thực hiện 3,43 tỷ đồng đạt 101,24% so với kế hoạch (tăng 1,24%) và giảm 12,80% so với năm trước (Giảm do thuế thu nhập cá nhân được miễn 6 tháng đầu năm 2012)
- Lợi nhuận sau thuế/vốn cổ phần thực hiện 27,21% đạt 130,63% so với kế hoạch (tăng 30,63%) và tăng 10,70% so với năm trước.
- Chi trả cổ tức thực hiện 15% đạt 100% theo kế hoạch và tăng 7,14% so với năm trước.

3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được

➤ Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

IMECO áp dụng hệ thống quản trị chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 vào sản xuất kinh doanh, thực hiện nghiêm chỉnh từng bước, từng quy trình từ khâu thiết kế, quy trình sản xuất kiểm tra chất lượng, nguyên liệu đầu vào cho đến đầu ra của sản

phẩm đều phải tuân thủ theo quy trình của ISO nên được các nhà đầu tư, nhất là khách hàng nước ngoài đã tin tưởng và đánh giá cao chất lượng sản phẩm của IMECO sản xuất.

Công tác quản trị điều hành sản xuất trong năm 2012 đã được ghi dấu đậm nét bằng việc cải tiến các quy trình sản xuất, trang bị hệ thống hàn hoàn chỉnh theo tiêu chuẩn Châu Âu EN 3834-2. đáp ứng được yêu cầu của khách hàng.

Ngoài ra IMECO đã kiện toàn lại tổ chức hoạt động của Công ty, cập nhật và hoàn thiện các quy trình, quy chế theo quy định vv...

➤ **Các biện pháp kiểm soát**

Tập thể lãnh đạo và CBCNV trong Công ty đã tập trung về mọi mặt để đảm bảo cho sản xuất kinh doanh ổn định, đảm bảo có đủ việc làm cho người lao động.

Công ty đã tìm mọi biện pháp quản lý chặt chẽ tất cả các khoản chi tiêu, cắt giảm các khoản chi không cần thiết, phát động tiết kiệm trong sản xuất về sử dụng nguyên vật liệu, điện nước cũng như giờ công lao động vv... nhằm đảm bảo sản xuất kinh doanh đạt được hiệu quả cao.

Các nguồn vốn được cơ cấu lại một cách hợp lý nên đã giảm đến mức thấp nhất chi phí lãi vay.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013:

| | |
|---------------------------|----------------|
| - Doanh thu: | 173,41 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế: | 12,50 tỷ đồng |
| - Nộp ngân sách nhà nước: | 4,02 tỷ đồng |

V/ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào 31/12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày theo chuẩn mực kế toán Việt Nam. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán:

Toàn bộ nội dung Báo cáo tài chính năm 2012 (đã được kiểm toán) bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính đã được công bố thông tin trên trang điện tử của Ủy ban

Chứng khoán nhà nước; Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và trên trang website của IMECO: www.imecovn.com.vn.

VI/ BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập:

- Đơn vị kiểm toán độc lập : **Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt**
- Ý kiến kiểm toán độc lập:

Về Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty Cổ Phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp

**Kính gửi : Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ Phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ Phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp được lập ngày 29/01/2013 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 05 đến trang 25 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài
chính
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt
Giám đốc**

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Lan
Chứng chỉ KTV số: 0167/KTV

Nguyễn Hồng Nga
Chứng chỉ KTV số: 1266/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 03 năm 2013

- Các nhận xét đặc biệt (thư quản lý): Không có

2. Kiểm toán nội bộ : Không có

VII/ CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

1. Các Công ty do IMECO nắm giữ dưới 50% vốn cổ phần/vốn góp :

Không có

2. Các Công ty nắm giữ dưới 50% vốn cổ phần của IMECO, vốn góp:

- Công ty TNHH MTV Cơ khí SABECO (trực thuộc Tổng công ty Bia Rượu Nước giải khát Sài Gòn) : 26% vốn điều lệ.
- Công ty TNHH Cơ nhiệt Điện lạnh Bách khoa: 1,93% vốn điều lệ.

3. Tình hình đầu tư vào các Công ty có liên quan: Không có

4. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các Công ty có liên quan:
Không có

VIII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

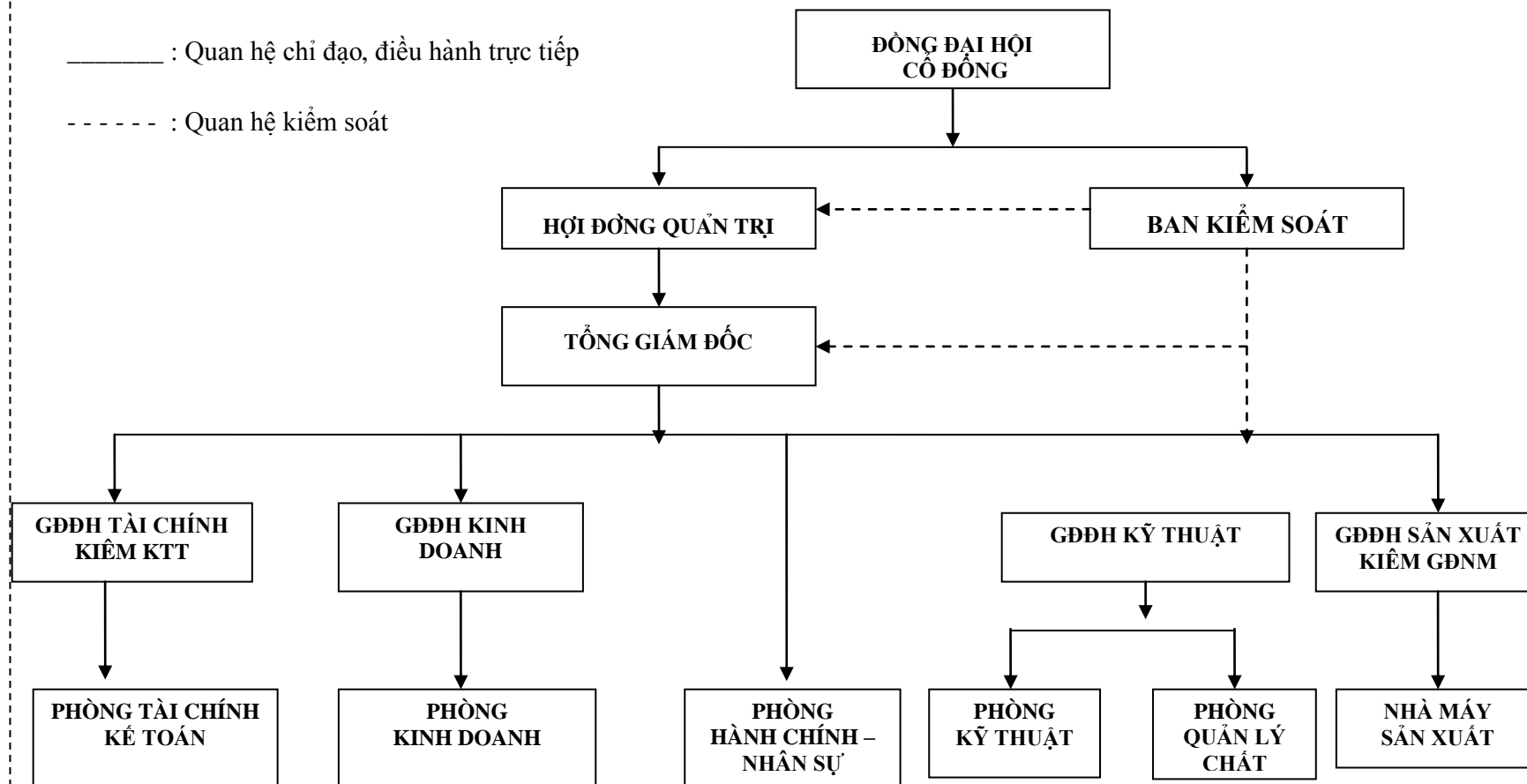
1/ Cơ cấu tổ chức của IMECO

Sơ đồ và bộ máy tổ chức quản lý:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC - CÔNG TY IMECO

_____ : Quan hệ chỉ đạo, điều hành trực tiếp

----- : Quan hệ kiểm soát



CƠ CẤU QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY IMECO, BAO GỒM:

- Đại Hội đồng cổ đông Công ty.
- HĐQT (Chủ tịch và các thành viên HĐQT).
- Ban Kiểm soát (Trưởng ban và các thành viên BKS).
- Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng và Giám đốc nhà máy.
- Phòng chuyên môn nghiệp vụ: Phòng Tài chính – Kế toán, Phòng Thị trường, Phòng Cung ứng, Phòng Hành chính – Nhân sự, Phòng Kỹ thuật, Phòng Quản lý chất lượng
- Đơn vị hạch toán phụ thuộc: Nhà máy Chế tạo Thiết bị đồng bộ

2/ Tóm tắt lý lịch của các cá nhân: Tổng giám đốc và các Giám đốc điều hành

➤ Ông : Nguyễn Thành Trung - Tổng giám đốc

(Xem ở phần 6 – Hội đồng quản trị)

➤ Ông : Đặng Anh Tuấn - Giám đốc điều hành sản xuất

- Năm sinh: 18/06/1971
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 280864316
- Quê quán: Nghệ An
- Nơi ở hiện nay: 350 Cộng Hoà, P13, Q.Tân Bình,TP.HCM
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí chế tạo
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Tóm tắt quá trình công tác: Ông Đặng Anh Tuấn từng giữ các chức vụ Phó phòng Kỹ thuật, Trưởng phòng Kinh tế - Kỹ thuật Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp, nay là Giám đốc điều hành Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp.

➤ Bà : Nguyễn Thị Loan - Giám đốc điều hành kinh doanh

- Năm sinh: 05/07/1969
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 023082751
- Quê quán: Hà Tĩnh
- Nơi ở hiện nay: 17 đường 26/3, P.17, Q.Gò Vấp.TP.HCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Tóm tắt quá trình công tác: Bà Nguyễn Thị Loan từng giữ các chức vụ: trưởng văn phòng Giám đốc, trợ lý Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp và nay là Giám đốc điều hành Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp.

➤ Bà : Nguyễn Thị Long Châu - Giám đốc điều hành Tài chính kiêm KTT

- Năm sinh: 28/08/1961
- Quốc tịch: Việt Nam

- Số CMND: 020733300
- Quê quán: Trà Vinh
- Nơi ở hiện nay: 251 Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, TP.HCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Tóm tắt quá trình công tác: Bà Nguyễn Thị Long Châu từng giữ các chức vụ: Phụ trách kế toán nhà máy Cơ điện Tân Bình, Kế toán trưởng Nhà máy Cơ khí Thực phẩm (nay là Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp), đến 15/02/2012 được bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp.

➤ Ông : **Ngô Hồng Sơn - Giám đốc điều hành kỹ thuật**

- Năm sinh: 07/02/1966
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 023239963
- Quê quán: Vĩnh Phú
- Nơi ở hiện nay: 62/8 Tân Lập 2, KP3, P. Hiệp Phú, quận 9, TP.HCM
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Tóm tắt quá trình công tác: Ông Ngô Hồng Sơn từng giữ các chức vụ: Phó giám đốc nhà máy chế tạo Thiết bị đồng bộ, trưởng phòng Quản lý chất lượng (trực thuộc Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp) đến 15/02/2012 được bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Kỹ thuật Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp.

3/ Thay đổi Tổng giám đốc điều hành trong năm: Không có

4/ Quyền lợi của Tổng giám đốc và các Giám đốc điều hành: Tiền lương, thưởng và các quyền lợi khác

- **Thu nhập của Tổng giám đốc trung bình 1 tháng: 42.490.700 đồng**
- **Thu nhập của Giám đốc điều hành trung bình 1 tháng: 24.188.697 đồng**
- **Thưởng:** theo quy chế trả lương, thưởng của Công ty trích từ quỹ khen thưởng và quỹ lương dự phòng.

- **Thưởng Tổng giám đốc và các giám đốc điều hành và cán bộ quản lý :**
Theo phương án phân phối lợi nhuận hàng năm được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

5/ Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

- **Tổng số CBCNV toàn Công ty năm 2012 :** 450 người
- **Chính sách đối với người lao động:** IMECO luôn quan tâm thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của Bộ luật lao động và các chế độ, chính sách hiện hành của nhà nước; thu nhập bình quân của CBCNV toàn Công ty năm 2012 là 6,9 triệu đồng/người/tháng.
- **Chế độ làm việc:** Bộ phận gián tiếp và công nhân trực tiếp làm việc theo giờ hành chính . Các ngày lễ, tết, phép, ngày nghỉ hàng tuần được IMECO thực hiện theo Bộ luật lao động.
- **Chế độ đào tạo, tuyển dụng, chấm dứt hợp đồng lao động:** IMECO thực hiện theo quy định hiện hành của Pháp luật về lao động.
- **Chế độ trả lương, thưởng cho người lao động:** IMECO thực hiện theo thỏa ước lao động tập thể và quy chế trả lương, thưởng của Công ty xây dựng hàng năm.

6/ Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị /Chủ tịch/ Tổng giám đốc, giám đốc điều hành/ Ban kiểm soát/ Kế toán trưởng :

Trong năm 2012 IMECO bổ nhiệm 02 giám đốc điều hành :

- Bà: Nguyễn Thị Long Châu - được bổ nhiệm chức vụ Giám đốc điều hành Tài chính kiêm Kế toán trưởng theo Quyết định số 39/QĐ-HĐQT ngày 15/02/2012.

- Ông: Ngô Hồng Sơn - được bổ nhiệm chức vụ Giám đốc điều hành Kỹ thuật theo Quyết định số 38/QĐ-HĐQT ngày 15/02/2012.

➤ **Hội đồng quản trị:**

a/ Chủ tịch Hội đồng quản trị:

| | |
|----------------------|-------------------------------------|
| Họ và tên: | BÙI QUANG HẢI |
| Giới tính: | Nam |
| Ngày tháng năm sinh: | 07/05/1953 |
| CMND: 020733214 | Cấp ngày 30-06-2003 - tại CA TP.HCM |
| Nơi sinh: | Bình Định |

| | |
|----------------------------------|--|
| Quốc tịch: | Việt Nam |
| Dân tộc: | Kinh |
| Quê quán: | Nam Định |
| Địa chỉ thường trú: | 28/1/9 Phan Đình Giót, phường 2, quận Tân Bình, TP.HCM |
| Số ĐT liên lạc ở cơ quan: | (08) 7173237-7173238 |
| Trình độ học vấn : | Đại học |
| Trình độ chuyên môn: | Kỹ sư ngành máy hoá – thực phẩm |
| Quá trình công tác: | |
| ▪ 06/1985 – 08/1988: | Giám đốc Xí nghiệp Cơ Điện Tân Bình. |
| ▪ 09/1988 – 05/1992: | Cán bộ tổ chức lao động Việt Nam tại Tiệp Khắc. |
| ▪ 06/1992 – 10/1996: | Giám đốc nhà máy Cơ khí Thực phẩm |
| ▪ 11/996 – 03/2001 | Giám đốc Công ty Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp |
| ▪ 04/2001 – 05/2004 | Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp kiêm Giám đốc Công ty Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp. |
| ▪ 06/2004 – 12/2005 | Giám đốc Công ty Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp. |
| ▪ 01/2006 – 02/2007 | Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp. |
| ▪ 02/2007 - 06/2008 | Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp. |
| ▪ 07/2008- đến nay | Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp, Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ khí SA BE CO. |
| Chức vụ công tác hiện nay: | Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty. |
| Số cổ phần nắm giữ: | 220.097 cổ phần |
| Hành vi vi phạm pháp luật: | (Không) |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: | (Không) |
| Cổ phần những người có liên | |

quan đang nắm giữ :
- Con ruột : Bùi Trần Anh 33.000 cổ phần
Bùi Quỳnh Hoa 33.000 cổ phần

b/ Thành viên HĐQT:

Họ và tên: **NGUYỄN THÀNH TRUNG**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 30/08/1967
CMND: 023622485 Cấp ngày 21-06-2002 , tại CA TP. HCM
Nơi sinh: Hà Tĩnh
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Đức Thanh, Đức Thọ, Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú: Số 9 Nguyễn Văn Lượng , P 17, quận Gò Vấp
Số ĐT liên lạc ở cơ quan: (08)7173237-7173238
Trình độ học vấn : Đại học
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư ngành cơ khí chế tạo
Quá trình công tác:
- 08/1990 – 04/1993 Cán bộ nghiên cứu khoa học phụ trách phần thiết kế Trung tâm Công nghệ khoa học thuộc Viện khoa Học Việt Nam tại TP.HCM.
- 05/1993 – 08/1996 Kỹ sư – Quản đốc xưởng cơ khí Công ty Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp.
- 09/1996 – 12/2005 Phó giám đốc Công ty Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp, Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp.
- 01/2006 – 02/2007 Tổng giám đốc công ty cổ phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp.
- 02/2007 đến nay Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp

| | |
|---|---------------------------------|
| Chức vụ công tác hiện nay: | Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc |
| Số cổ phần nắm giữ: | 184.200 cổ phần |
| Hành vi vi phạm pháp luật: | (Không) |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: | (Không) |
| Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ : | |
| - Em ruột : Nguyễn văn Toàn | 14.656 cổ phần |
| Nguyễn Thị Lương | 10.036 cổ phần |

c/ Thành viên HĐQT:

| | |
|---------------------------|---|
| Họ và tên: | NGUYỄN QUỐC BÌNH |
| Giới tính: | Nam |
| Ngày tháng năm sinh: | 15/09/1958 |
| CMND: 271348219 | Cấp ngày 14-10-1998 , tại CA Đồng Nai |
| Nơi sinh: | Hà Nội |
| Quốc tịch: | Việt Nam |
| Dân tộc: | Kinh |
| Quê quán: | Liên Hiệp, Phúc Thọ, Hà Nội |
| Địa chỉ thường trú: | 575/48 CMT8, P15. Q10, TP.HCM |
| Số ĐT liên lạc ở cơ quan: | (08)7173237-7173238 |
| Trình độ học vấn : | Đại học |
| Trình độ chuyên môn: | Kinh tế kế hoạch |
| Quá trình công tác: | |
| - Năm 1981 – 1983 | Sỹ quan Quân đội nhân dân QK7 |
| - Năm 1983 – 1987 | Công chức phòng TCLĐXH huyện Long Khánh Đồng Nai. |
| - Năm 1997 đến nay | Phó quản đốc PX May, CB phòng Kinh doanh KCT, Phó giám đốc nhà máy chế tạo Thiết bị Đồng bộ thuộc Công ty Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp. |

| | |
|---|--|
| Chức vụ công tác hiện nay: | Thành viên HĐQT- Phó giám đốc nhà máy Chế tạo thiết bị đồng bộ |
| Số cổ phần nắm giữ: | 54.188 cổ phần |
| Hành vi vi phạm pháp luật: | (Không) |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: | (Không) |
| Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ : | (Không) |

d/ Thành viên HĐQT:

| | |
|----------------------------|---|
| Họ và tên: | NGUYỄN CAO HOÀNG |
| Giới tính: | Nam |
| Ngày tháng năm sinh: | 03/05/1959 |
| CMND: 023488502 | tại CA TP. HCM |
| Nơi sinh: | Nam Định |
| Quốc tịch: | Việt Nam |
| Dân tộc: | Kinh |
| Quê quán: | Nam Định |
| Địa chỉ thường trú: | 50A Bùi Thị Xuân, quận 1, TP.HCM |
| Số ĐT liên lạc ở cơ quan: | (08) 38441797 |
| Trình độ học vấn : | Đại học |
| Trình độ chuyên môn: | Kỹ sư |
| Quá trình công tác: | |
| - Năm 1981 - 1988 | Sỹ quan Quân đội nhân dân VN. |
| - Năm 1988 – 1994 | Phó Tổng giám đốc liên hiệp KHSX Công nghệ mới. |
| - Năm 1994 đến nay | Giám đốc Trung tâm PTKT & CNTP. |
| Chức vụ công tác hiện nay: | Thành viên Hội đồng quản trị |
| Số cổ phần nắm giữ: | 50.700 cổ phần |

Hành vi vi phạm pháp luật: (Không)
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: (Không)
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ : (Không)

e/ Thành viên HĐQT:

Họ và tên: **ĐỐI VĂN LÂN**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 05-03-1956
CMND: 020546456 Cấp ngày 04-01-1999, tại CA . TP HCM
Nơi sinh: Ninh Bình
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Ninh Bình
Địa chỉ thường trú: 950 L1 Trần Hưng Đạo Quận 5, TP.HCM
Số ĐT liên lạc ở cơ quan: (08)
Trình độ học vấn : Đại học
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
Quá trình công tác:
1986 -15.04.2006 : Quản lý phân xưởng cơ khí (bảo trì)- Phó quản đốc Phân xưởng cơ khí trực thuộc Tổng Công ty Bia rượu Nước giải khát Sài Gòn.
15.04.2006 - 06/2008 : Giám đốc Xí nghiệp dịch vụ kỹ thuật trực thuộc Tổng Công ty Bia Rượu NGK Sài Gòn.
07/2008 - đến nay : Giám đốc điều hành Công ty TNHH MTV Cơ khí SA BE CO.
Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị.
Số cổ phần nắm giữ: (Không)
Hành vi vi phạm pháp luật: (Không)
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: (Không)
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ (Không)

➤ **Ban Kiểm soát**

a/ Trưởng Ban kiểm soát: **Ông Huỳnh Phước Năng**

*** Tóm tắt lý lịch của ông Huỳnh Phước Năng:**

- Họ và tên: **Huỳnh Phước Năng**
- Số CMND: 020432318
- Năm sinh: 03/02/1956
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Tiền Giang
- Nơi ở hiện nay: 66 Tân Thành ,P 12, Q 5, TP.HCM
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí - Cử nhân kinh tế
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Tóm tắt quá trình công tác: Ông Huỳnh Phước Năng từng giữ các chức vụ: Cán bộ Kỹ thuật nhà máy Cơ khí Rượu Bia, Xí nghiệp vận tải Công ty Bia Sài Gòn, trưởng phòng kỹ thuật Công ty Bia Sài Gòn và hiện nay đang làm Giám đốc điều hành Công ty TNHH MTV Cơ khí Sa be co trực thuộc Tổng công ty cổ phần Bia Rượu NGK Sài Gòn.
- Số cổ phần nắm giữ: không

b/ Thành viên Ban kiểm soát: 02 thành viên

*** Tóm tắt lý lịch của Ông : Nguyễn Văn Lơn**

- Họ và tên: **Nguyễn Văn Lơn**
- Số CMND: 022590902
- Năm sinh: 17/9/1955
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Nam Định
- Nơi ở hiện nay: 121/16A, đường Bùi Quang Là, P.12, quận Gò Vấp, TP.HCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Kế toán doanh nghiệp
- Tóm tắt quá trình công tác: Ông Nguyễn Văn Lơn đã từng giữ các chức vụ: Phó phòng Hành chính Nhân sự và hiện nay là Trưởng phòng hành

chính Nhân sự Công ty IMECO. Hiện nay là Phó bí thư Đảng bộ Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp (nhiều nhiệm kỳ).

- Số cổ phần nắm giữ: 12.000 cổ phần

*** Tóm tắt lý lịch của Ông : Hà Ngọc Long**

- Họ và tên: **Hà Ngọc Long**
- Số CMND: 024522220
- Năm sinh: 03/11/1973
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Hải Hưng
- Nơi ở hiện nay: Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP. HCM
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp điện
- Tóm tắt quá trình công tác: Ông Hà Ngọc Long đã từng giữ các chức vụ: Tổ trưởng tổ Điện Công ty IMECO, nhân viên kỹ thuật Công ty IMECO, quản đốc phân xưởng Bảo trì & Xử lý bề mặt, đã từng làm Bí thư Đoàn nhiều nhiệm kỳ.
- Số cổ phần nắm giữ: 10.475 cổ phần

IX. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1/ Hội đồng quản trị - Chủ tịch và Ban kiểm soát

➤ **Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị Công ty năm 2012 gồm có 5 thành viên, trong đó 02 thành viên điều hành và 03 thành viên độc lập không điều hành gồm:

- Thành viên Hội đồng quản trị tham gia điều hành:

01. Ông: Nguyễn Thành Trung – Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc
02. Ông : Nguyễn Quốc Bình - Thành viên HĐQT – P.GĐ N/m CTTB

- Thành viên Hội đồng quản trị không tham gia điều hành:

01. Ông : Bùi Quang Hải - Chủ tịch HĐQT - Kiêm nhiệm
02. Ông : Nguyễn Cao Hoàng - Thành viên độc lập không điều hành
03. Ông : Đới Văn Lân - Thành viên độc lập không điều hành

➤ **Thành viên ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát của Công ty trong năm 2012 gồm 3 thành viên, trong đó 2 thành viên điều hành và 1 thành viên độc lập gồm:

01. Ông : Huỳnh Phước Năng - Trưởng ban KS – thành viên độc lập
02. Ông : Nguyễn Văn Lon - Thành viên điều hành
03. Ông: Hà Ngọc Long - Thành viên điều hành

➤ **Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị hoạt động theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và theo Quy chế của Hội đồng quản trị. Trong năm Hội đồng quản trị họp thường kỳ mỗi Quý 1 lần, thực tốt chế độ hội họp, sinh hoạt theo quy định. Hội đồng quản trị đã có nhiều cố gắng thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, nắm bắt tình hình thực tế và đưa ra các chủ trương kịp thời cho hoạt động của Công ty, giám sát hoạt động của Tổng giám đốc thông qua:

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Tổng giám đốc về việc: chuẩn bị các báo cáo đề xuất, các dự án đầu tư, triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị...
- Tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp chuyên đề về xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, công tác thi đua, khen thưởng, Quy chế mua hàng, Quy chế trả lương, thưởng, Quy chế tổ chức bộ máy và các Quy chế quản lý khác...vv
- Theo dõi và nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua các báo cáo, văn bản của Tổng giám đốc.

Cụ thể trong năm 2012, Hội đồng quản trị đã tiến hành 5 cuộc họp định kỳ, 10 cuộc họp Hội đồng quản trị dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các vấn đề lớn được xem xét, phê duyệt như sau:

- Phê duyệt các hợp đồng vay vốn trung dài hạn, ngắn hạn, bảo lãnh với Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.
- Phê duyệt đầu tư và quyết toán Cầu trục 10 tấn , máy cắt CNC, 02 xe hơi
- Phê duyệt và ban hành Quy chế Mua hàng hóa – dịch vụ, Quy định về quản lý chi phí, Thang bảng lương cho cán bộ chức danh, đang dự thảo các quy chế: trả lương, thưởng, Quy chế thi đua khen thưởng vv.... và các quy định liên quan đến vấn đề quản lý trong Công ty;

- Triệu tập và tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2012.

➤ **Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành**

Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị, xem xét, nghiên cứu và cho ý kiến, chủ trương về các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình làm cơ sở để Hội đồng quản trị ban hành các quyết định, các nghị quyết liên quan.

➤ **Hoạt động của ban kiểm soát**

Trong năm 2012, Ban kiểm soát đã hoạt động theo đúng chức năng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty. Các thành viên ban kiểm soát luôn trao đổi tình hình công việc liên quan.

Nội dung cơ bản hoạt động kiểm soát năm 2012

*** Thực hiện chức năng giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị:**

- Giám sát Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Việc tuân thủ Pháp luật, Điều lệ hoạt động Công ty trong quá trình lãnh đạo, giám sát Tổng giám đốc về sử dụng và bảo toàn phát triển vốn.
- Việc Hội đồng quản trị lãnh đạo, giám sát Tổng giám đốc thực hiện vai trò điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

*** Thực hiện chức năng giám sát đối với Tổng giám đốc và bộ máy quản lý:**

- Hoạt động điều hành, thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị;
- Việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty;
- Việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các Quy chế, quy định quản lý của Công ty vv...
- Việc thực hiện các Quy chế phối hợp với Hội đồng quản trị trong hoạt động điều hành.

➤ **Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2012, thù lao của Hội đồng quản trị và ban kiểm soát như sau:

- **Thù lao của Hội đồng quản trị:**

- Chủ tịch HĐQT : 5.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng

- **Thù lao của ban Kiểm soát:**

- Trưởng Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng

- **Số lượng thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát/ Tổng giám đốc, giám đốc điều hành đã có chứng chỉ đào tạo về quản lý Công ty: 05 người**
- **Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên Hội đồng quản trị:**

| Số TT | Họ và tên | Chức vụ | Số lượng CP nắm giữ | Thay đổi CP nắm giữ | | Tỷ lệ %nắm giữ |
|-------|--------------------|---------|---------------------|---------------------|-------|----------------|
| | | | | Mua | Bán | |
| 01 | Bùi Quang Hải | CT.HĐQT | 220.097 | không | không | 6,11 |
| 02 | Nguyễn Thành Trung | TV.HĐQT | 184.200 | không | không | 5,12 |
| 03 | Nguyễn Quốc Bình | TV.HĐQT | 54.188 | không | không | 1,51 |
| 04 | Nguyễn Cao Hoàng | TV.HĐQT | 50.700 | không | không | 1,41 |

- **Thông tin các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty của các thành viên Hội đồng quản trị /Ban kiểm soát/ Tổng giám đốc và những người có liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có**
- **Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với Công ty của các thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát/ Tổng giám đốc và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có**

2/ Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước:

➤ Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước:

| Số TT | Danh mục | Số lượng CP nắm giữ | Tỷ lệ (%) |
|-------|---|---------------------|--------------|
| 01 | Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết | 1.340.297 | 37,23 |
| 02 | Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết | 962.620 | 32,04 |
| 03 | Cổ đông sở hữu dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết | 1.026.945 | 28,53 |
| | Tổng cộng | 3.329.862 | 92,50 |

➤ Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn trong nước:

| Số TT | Tên cổ đông | Địa chỉ | Ngành nghề hoạt động | Số lượng cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ (%) |
|-------|----------------------------------|---|----------------------|--------------------------|--------------|
| 01 | Công ty TNHH MTV Cơ khí SA BE CO | Số 215 Đào Duy Từ, phường 6, Quận 10, TP.HCM | Cơ khí | 936.000 | 26,00 |
| 02 | Bùi Quang Hải | 28/1/9 Phan Đình Giót, P2, Q.tân Bình, TP.HCM | Cơ khí | 220.097 | 6,11 |
| 03 | Nguyễn Thành Trung | H8, tổ 40 Nguyễn Văn Lượng, Gò Vấp | Cơ khí | 184.200 | 5,12 |
| | | Tổng cộng | | 1.340.297 | 37,23 |

2.2. Cổ đông nước ngoài:

➤ Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài:

| Số TT | Danh mục | Số lượng CP nắm giữ | Tỷ lệ |
|-------|---|---------------------|-------------|
| 01 | Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết | Không có | 0 |
| 02 | Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết | 240.924 | 6,70 |
| 03 | Cổ đông sở hữu dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết | 28.800 | 0,80 |
| | Tổng cộng | 269.724 | 7,50 |

TP.HCM, ngày 09 tháng 03 năm 2013

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đã ký
BÙI QUANG HẢI